TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Hà Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 429/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nông Thị T, đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8/56 Đ, phường Đ, quận L, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh B; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Đình H, đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8/56 Đ, phường Đ, quận L, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số 65/476 C, phường D, quận L, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 06 tháng 01 năm 2020 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nông Thị T trình bày:

Chị Nông Thị T và anh Lê Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2017,

được gia đình hai bên đồng ý tổ chức hỏi cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 12/5/2017. Đến nay vợ chồng có một con chung.

Quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không còn hòa hợp. Anh H ham chơi cờ bạc, lô đề, tụ tập bạn bè, không quan tâm đến gia đình. Hơn nữa, anh còn thường xuyên chửi bới, đánh đập chị T thậm tệ, từng khiến cho phải đi bệnh viện cấp cứu. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đến tháng 5/2019 chị T chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Từ khi ly thân đến nay, anh H vẫn gọi điện, nhắn tin chửi bới, đe dọa chị T. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, chị Nông Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lê Đình H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lê Đình P, sinh ngày 08/6/2017. Hiện con đang sinh sống cùng anh H nên chị đề nghị Tòa án giao con cho anh Hải tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Lê Đình H nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các thông báo theo quy định pháp luật nhưng đến nay anh H vẫn vắng mặt và không trình bày quan điểm của mình về việc chị T xin ly hôn.

Tại biên bản làm việc với đại diện gia đình anh H và chính quyền địa phương đều xác định chị T và anh H chung sống có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2019 đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng các quy định về pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Chị Nông Thị T và anh Lê Đình H kết hôn từ năm 2017 và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 12/5/2017 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, anh Hải chơi bời cờ bạc, không trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xảy ra xô xát, cãi vã, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn

nhân không đạt được nên cần xử cho chị T ly hôn anh H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Lê Đình P, sinh ngày 08/6/2017. Hiện nay con chung đang ở cùng với anh H. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không đưa ra quan điểm gì về việc nuôi con chung. Ngoài ra tại phiên tòa chị T trình bày và xuất trình chứng cứ về việc bị anh H bạo hành, đe dọa không cho về thăm con. Do vậy yêu cầu của chị T đề nghị giao con cho anh H tiếp tục nuôi con là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu về tài sản chung nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nông Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện, trình bày của đương sự và xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú thể hiện: Anh Lê Đình H, sinh năm 1985; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8/56 Đ, phường Đ, quận L, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số 65/476 C, phường D, quận L, thành phố H. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị Nông Thị T và bị đơn là anh Lê Đình H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê Đình H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Đình H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị T và anh Lê Đình H kết hôn từ năm 2017 và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 12/5/2017 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống với nhau trong thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Chị T trình bày ngoài việc anh H ham chơi cờ bạc, tụ tập bạn bè, còn thường xuyên chửi bới đánh đập chị, cuộc sống không có hạnh phúc. Mặc dù hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng vợ chồng không hòa

giải được. Từ tháng 5/2019 đến nay chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai về mọi mặt. Qua xác minh tại gia đình, nơi cư trú của chị T và anh H cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng hiện đã sống ly thân mỗi người một nơi, quan hệ vợ chồng trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy chị T yêu cầu được ly hôn anh Hải là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Lê Đình P, sinh ngày 08/6/2017. Quá trình giải quyết vụ án, anh H hoàn toàn không hợp tác. Tuy nhiên qua xác minh qua đại diện gia đình và tổ dân phố nơi anh H cư trú cho thấy hiện cháu Lê Đình P đang sống cùng với anh Hải, từ giữa năm 2019 đến nay chị T bỏ đi không quay về. Tại phiên tòa, chị T trình bày quá trình chung sống, anh H thường đánh đập chị tàn nhẫn. Trong thời gian sống ly thân và quá trình chị gửi đơn ly hôn đến Tòa án, anh H vẫn nhắn tin chửi bới, đe dọa chị nên chị không dám quay về thăm con. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa án làm việc nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến gì khác của anh H về việc nuôi con. Do vậy, xét nguyện vọng của chị T là tự nguyện, phù hợp với thực tế và quy định pháp luật nên nên cần chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản gì chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nông Thị T được ly hôn anh Lê Đình H.

- Về con chung: Giao con chung Lê Đình P, sinh ngày 08/6/2017 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nông Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp đủ số tiền án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013776 ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.Lê Chân;
- UBND p.Đ, Q.L, H (GCNKH ngày 12/5/2017);
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thùy Linh